

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 71, T 3, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 13, Phân trại số 6, Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh C có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V, trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận với nhau được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không chịu khó làm ăn lại đi vào con đường phạm tội và bị Tòa án huyện Y, tỉnh B xử phạt 4 năm 06 tháng tù. Đến năm 2013 anh C chấp hành án xong trở về gia đình nhưng không chịu tu chí làm ăn và tiếp tục phạm tội và hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên về tội liên quan đến ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị H

xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể chung sống với anh C được nữa, chị H đề nghị được ly hôn anh C.

Con chung: Hiện nay vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/7/2008 nay đang ở với bà nội (mẹ đẻ anh C), sau khi ly hôn chị H nhận nuôi con của vợ chồng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C kết hôn với chị H năm 2007, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu không bị ai cưỡng ép và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hơn 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau, khi xảy ra mâu thuẫn không đánh đập nhau mà chỉ cãi nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh C nhất trí.

Con chung: Hiện nay vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/7/2008, sau khi ly hôn anh C đề nghị Tòa án giao cháu V cho bố mẹ anh nuôi dưỡng và chăm sóc, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/7/2008. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án

nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS là phù hợp pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/6/2007 tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh C kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh C mãi chơi, không chịu khó làm ăn và vi phạm pháp luật đã bị xử phạt tù, hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh C. Anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không có sự hòa hợp về tính tình, nay anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh C nhất trí. Trong quá trình giải quyết vụ án vì lý do anh C đang phải đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Căn cứ lời khai của chị H và anh C thì cả hai bên không có nguyện vọng đoàn tụ, chị H xin ly hôn anh C nhất trí. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp pháp luật.

[3] Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/7/2008. Sau khi ly hôn chị H nhận nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Anh C đề nghị Tòa án giao cháu V cho bố mẹ anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là có căn cứ, bởi lẽ hiện nay anh C đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên không thể chăm sóc con được, việc anh C đề nghị Tòa án giao cháu V cho bố mẹ anh chăm sóc là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi con Nguyễn Thị V là phù hợp pháp luật. Do chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Anh Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị V, sinh ngày 26/7/2008. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H.

Anh Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05317 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí).

- Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp